

Số: 70 /2010/QĐ- UBND

Bắc Giang, ngày 29 tháng 6 năm 2010

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế xét công nhận làng nghề, làng nghề truyền thống và xét tặng danh hiệu nghệ nhân, thợ giỏi, người có công đưa nghề vào phát triển ở nông thôn tỉnh Bắc Giang**

BỘ CÔNG THƯƠNG	
ĐẾN	Số: 4205..... Ngày: 02/7/10..... ..... Chuyên: .....

CỤC CN ĐỊA PHƯƠNG	
ĐẾN	Số: 1889 Ngày: 05/7/10 ..... Chuyên: .....
Lưu: .....	

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 20/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 66/2006/NĐ-CP ngày 07/07/2006 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 116/2006/TT-BNN ngày 18/12/2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 66/2006/NĐ-CP ngày 07/7/2006 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn; Thông tư số 01/2007/TT-BCN, ngày 11/01/2007 của Bộ Công nghiệp nay là Bộ Công Thương về hướng dẫn tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục và hồ sơ xét tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 228/TTr-SCT ngày 12 tháng 5 năm 2010,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xét công nhận làng nghề, làng nghề truyền thống và xét tặng danh hiệu nghệ nhân, thợ giỏi, người có công đưa nghề vào phát triển ở nông thôn tỉnh Bắc Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Giám đốc các sở, thủ trưởng cơ quan trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:** *AD*

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Công Thương, Bộ Tư pháp (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu quốc hội và HĐND tỉnh; các Ban HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Ban Chỉ đạo phòng chống tham nhũng tỉnh;
- VPUBND tỉnh:
  - + LĐVP, TKCT, TH, KTN, VX, NC, TTCB;
  - + Lưu: VT, KT2.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Bùi Văn Hạnh**

**QUY CHẾ**

**Xét công nhận làng nghề, làng nghề truyền thống và xét tặng  
danh hiệu nghệ nhân, thợ giỏi, người có công đưa nghề vào phát triển  
ở nông thôn tỉnh Bắc Giang**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 70 /2010/QĐ-UBND  
ngày 29 /6/2010 của UBND tỉnh Bắc Giang)*

---

**Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định tiêu chuẩn; trình tự, hồ sơ xét công nhận làng nghề, làng nghề truyền thống và xét tặng danh hiệu nghệ nhân, thợ giỏi, người có công đưa nghề vào phát triển ở nông thôn tỉnh Bắc Giang.

Tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục xét tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú thực hiện theo Thông tư số 01/2007/TT-BCN, ngày 11/01/2007 của Bộ Công nghiệp nay là Bộ Công Thương về hướng dẫn tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục và hồ sơ xét tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với các làng có nghề; công dân Việt Nam đang thường trú tại tỉnh Bắc Giang; người có công đưa nghề vào phát triển ở nông thôn không nhất thiết đang thường trú tại tỉnh Bắc Giang.

**Điều 3. Nguyên tắc xét công nhận, xét tặng**

1. Công nhận làng nghề, làng nghề truyền thống và tặng danh hiệu nghệ nhân, thợ giỏi, người có công đưa nghề vào phát triển ở nông thôn chỉ công nhận và tặng 01 lần, không truy tặng.

2. Khi xét tặng danh hiệu nghệ nhân không đạt tiêu chuẩn, nhưng đủ tiêu chuẩn thợ giỏi, thì Hội đồng xét tặng cấp tỉnh xét tặng danh hiệu thợ giỏi mà không phải tiến hành xét lại ở cấp cơ sở.

3. Khi xét tặng danh hiệu nghệ nhân, thợ giỏi, người có công đưa nghề vào phát triển ở nông thôn tỉnh Bắc Giang, trường hợp một người đạt tiêu chuẩn từ 2 danh hiệu trở lên thì thực hiện như sau:

a) Đạt tiêu chuẩn nghệ nhân và người có công đưa nghề vào phát triển ở nông thôn (cùng hoặc khác ngành nghề) thì xét tặng cả hai danh hiệu.

b) Đạt tiêu chuẩn thợ giỏi và người có công đưa nghề vào phát triển ngành nghề nông thôn (cùng hoặc khác ngành nghề) thì xét tặng cả hai danh hiệu.

c) Đạt tiêu chuẩn người có công đưa nghề vào phát triển ở nông thôn ở các nghề khác nhau thì xét tặng danh hiệu ở các nghề.

d) Đạt tiêu chuẩn nghề nhân và thợ giỏi cùng một nghề thì xét tặng một danh hiệu cao nhất, hai nghề khác nhau thì xét tặng cả hai danh hiệu.

## **Chương II TIÊU CHUẨN**

### **Điều 4. Tiêu chuẩn làng nghề, làng nghề truyền thống**

Thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 mục I phần II của Thông tư số 116/2006/TT-BNN ngày 18/12/2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 66/2006/NĐ-CP ngày 07/7/2006 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn.

### **Điều 5. Tiêu chuẩn nghề nhân**

1. Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, có phẩm chất đạo đức tốt, tận tụy với nghề, gương mẫu, thực sự là tấm gương sáng cho đồng nghiệp noi theo.

2. Có thâm niên trong nghề từ 10 năm trở lên, có kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp điêu luyện, có khả năng sáng tác, thiết kế mẫu ít nhất một sản phẩm đạt trình độ nghệ thuật cao.

3. Có công đóng góp phát triển nghề, giữ gìn, truyền nghề, dạy nghề.

4. Là thợ giỏi tiêu biểu được mọi người trong nghề và nhiều người khác tôn vinh, thừa nhận.

5. Có sản phẩm đạt huy chương trong các cuộc thi hội chợ, triển lãm quốc gia hoặc quốc tế. Những người không có điều kiện tham gia các cuộc thi hội chợ, triển lãm thì phải có 05 sản phẩm đạt trình độ nghệ thuật và giá trị kinh tế cao được Hội đồng cấp cơ sở thừa nhận.

### **Điều 6. Tiêu chuẩn thợ giỏi**

1. Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, có phẩm chất đạo đức tốt, tận tụy với nghề, gương mẫu, được những người trong nghề cùng làm việc thừa nhận.

2. Là thợ lành nghề tiêu biểu, có thâm niên trong nghề từ 05 năm trở lên, có kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp giỏi ở từng công đoạn để sản xuất ra sản phẩm hoàn chỉnh, hoặc sản xuất hoàn chỉnh một sản phẩm từ khâu đầu đến khâu cuối mà người thợ bình thường không làm được.

3. Đạt giải trong các cuộc thi tay nghề, thợ giỏi. Những người không có điều kiện tham gia thi tay nghề, thợ giỏi thì phải có ít nhất một sản phẩm đạt trình độ kỹ thuật cao, được tập thể cùng làm việc nhất trí suy tôn và Hội đồng cấp cơ sở thừa nhận.

## **Điều 7. Tiêu chuẩn người có công đưa nghề vào phát triển ở nông thôn tỉnh Bắc Giang**

1. Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt. Chấp hành tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

2. Là nghệ nhân, thợ giỏi, doanh nhân, chủ cơ sở, người quản lý doanh nghiệp có công đưa nghề, truyền nghề, dạy nghề và phát triển nghề trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

3. Nghề đưa vào phát triển ở nông thôn là nghề mà ở tỉnh, huyện, xã từ trước đến nay chưa có, hoặc nghề truyền thống trước đây ở địa phương đã có nhưng bị mai một nay được khôi phục; nghề đó mang lại thu nhập mới cho người dân địa phương và đã hoạt động ổn định từ 03 (ba) năm trở lên, tính đến ngày đăng ký xét tặng; sản phẩm của nghề đã được thị trường chấp nhận.

4. Đã trực tiếp dạy nghề, truyền nghề cho từ 100 lao động trở lên đối với nghề mới, từ 50 lao động trở lên đối với nghề truyền thống tại địa phương đề nghị xét tặng.

## **Chương III TRÌNH TỰ, HỒ SƠ XÉT CÔNG NHẬN, XÉT TẶNG**

### **Điều 8. Trình tự xét công nhận, xét tặng**

1. Xét công nhận làng nghề, làng nghề truyền thống được thực hiện như sau:

a) Làng có nghề lập hồ sơ gửi về Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (Ủy ban nhân dân cấp xã), Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, xác nhận vào hồ sơ và gửi văn bản kèm theo hồ sơ về Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (Ủy ban nhân dân cấp huyện).

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, tổng hợp hồ sơ và có văn bản gửi cấp tỉnh (Sở Công Thương hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, được gọi chung là sở chủ quản), làng có nghề đề nghị công nhận thuộc ngành nào thì gửi hồ sơ về sở chủ quản ngành đó trước ngày 30 tháng 9 hàng năm.

c) Sở chủ quản tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng xét công nhận, đồng thời là cơ quan thường trực của Hội đồng xét công nhận. Hội đồng tổ chức xét công nhận vào quý IV hàng năm.

d) Hội đồng xét công nhận tổ chức xét duyệt, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

2. Việc đề nghị xét tặng danh hiệu nghệ nhân, thợ giỏi, người có công đưa nghề vào phát triển ở nông thôn tỉnh Bắc Giang thực hiện như sau:

a) Người đề nghị xét tặng danh hiệu nghệ nhân, thợ giỏi, người có công đưa nghề vào phát triển ở nông thôn tỉnh Bắc Giang thuộc các doanh nghiệp, hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã (gọi chung là doanh nghiệp), nộp hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu tại đơn vị mình làm việc.

b) Người đề nghị xét tặng danh hiệu không thuộc điểm a khoản 1 Điều này nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đang cư trú hoặc hành nghề.

c) Doanh nghiệp hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Hội đồng xét tặng (sau đây gọi chung là Hội đồng) cấp cơ sở, Hội đồng xét và lập danh sách những người đạt tiêu chuẩn gửi hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp huyện.

d) Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, tổng hợp hồ sơ và có văn bản gửi sở chủ quản trước ngày 30 tháng 9 hàng năm.

đ) Sở chủ quản tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng xét tặng, đồng thời là cơ quan thường trực của Hội đồng xét tặng. Hội đồng tổ chức xét tặng vào quý IV hàng năm.

e) Hội đồng xét tặng tổ chức xét duyệt, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

### **Điều 9. Hồ sơ xét công nhận, xét tặng**

1. Hồ sơ xét công nhận làng nghề, làng nghề truyền thống

a) Hồ sơ xét công nhận làng nghề, làng nghề truyền thống được quy định tại điểm b, c khoản 2 mục II phần II của Thông tư số 116/2006/TT-BNN ngày 18/12/2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 66/2006/NĐ-CP ngày 07/7/2006 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn.

b) Làng có nghề đề nghị công nhận làng nghề, làng nghề truyền thống lập 04 bộ hồ sơ (theo các Biểu 1a, 1b, 1c, 1d đính kèm quy chế này), làng có nghề, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Hội đồng cấp tỉnh mỗi đơn vị giữ 01 bộ.

2. Hồ sơ xét tặng danh hiệu nghệ nhân, thợ giỏi, người có công đưa nghề vào phát triển ở nông thôn được lập 04 bộ (theo các Biểu 2a, 2b, 2c, 2d đính kèm quy chế này), cá nhân giữ 01 bộ, Hội đồng cấp cơ sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Hội đồng cấp tỉnh mỗi đơn vị giữ 01 bộ; bao gồm:

a) Đơn đề nghị xét tặng danh hiệu (Biểu 2a);

b) Bản tóm tắt thành tích cá nhân (Biểu 2b);

c) Bản xác nhận của Ủy ban nhân dân xã hoặc doanh nghiệp về chấp hành đường lối, chính sách và pháp luật của cá nhân đề nghị xét tặng (Biểu 2c);

d) Bản sao hợp lệ các văn bản chứng nhận giải thưởng kèm theo ảnh chụp sản phẩm được giải (nếu có);

e) Danh sách học viên đã được người có công đưa nghề vào phát triển ở nông thôn tỉnh Bắc Giang trực tiếp dạy nghề, truyền nghề (Biểu 2d).

3. Hồ sơ của Hội đồng cấp cơ sở được lập 03 bộ, Hội đồng cấp cơ sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Hội đồng cấp tỉnh mỗi đơn vị giữ 01 bản; bao gồm:

a) Quyết định thành lập Hội đồng

b) Phiếu bầu

c) Biên bản kiểm phiếu bầu

d) Biên bản họp hội đồng

e) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu

### **Điều 10. Hội đồng xét công nhận, xét tặng**

1. Hội đồng cấp tỉnh có từ 09 đến 11 thành viên, do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách không làm Chủ tịch Hội đồng, Giám đốc sở chủ quản làm Phó Chủ tịch Hội đồng, thành viên là đại diện các đơn vị khác có liên quan.

2. Hội đồng cấp cơ sở có từ 5 đến 7 thành viên, trong đó:

a) Hội đồng của Doanh nghiệp, do thủ trưởng doanh nghiệp quyết định thành lập gồm có:

Thủ trưởng doanh nghiệp: Chủ tịch Hội đồng;

Người phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của doanh nghiệp: Ủy viên;

Đại diện Ban chấp hành Công đoàn doanh nghiệp: Ủy viên;

Đại diện nghệ nhân, thợ giỏi, phụ trách kỹ thuật (nếu có): Ủy viên

Một số đại diện khác có liên quan trong doanh nghiệp: Ủy viên;

b) Hội đồng của Ủy ban nhân dân cấp xã, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập gồm có:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã: Chủ tịch Hội đồng;

Cán bộ phụ trách công tác thi đua, khen thưởng: Ủy viên;

Cán bộ phụ trách lĩnh vực, ngành nghề người đề nghị: Ủy viên;

Đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc: Ủy viên;

Đại diện một số nghệ nhân, thợ giỏi (nếu có): Ủy viên

Một số đại diện khác có liên quan: Ủy viên;

3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng

a) Phiên họp xét công nhận, xét tặng phải có ít nhất 3/4 số thành viên Hội đồng tham dự.

b) Các thành viên Hội đồng các cấp đánh giá theo nguyên tắc bỏ phiếu kín hoặc bằng các hình thức khác do Hội đồng quyết định.

c) Làng nghề, làng nghề truyền thống, nghệ nhân, thợ giỏi, người có công đưa nghề vào phát triển ở nông thôn phải có ít nhất 3/4 số thành viên Hội đồng có mặt tán thành.

4. Trách nhiệm của Hội đồng

a) Hội đồng cấp tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cấp giấy chứng nhận cho những làng nghề, làng nghề truyền thống; trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định cấp bằng chứng nhận cho nghệ nhân, thợ giỏi, người có công đưa nghề vào phát triển ở nông thôn đạt tiêu chuẩn.

b) Hội đồng cấp cơ sở có trách nhiệm thông báo công khai kết quả xét tặng danh hiệu ở cơ sở trong phạm vi quản lý và tiếp nhận các ý kiến phản ánh, kiến nghị trước khi gửi hồ sơ đề nghị xét tặng lên cấp trên. Thời gian công khai kết quả và tiếp nhận ý kiến phản ánh, kiến nghị là 07 (bảy) ngày kể từ ngày niêm yết công khai. Các ý

kiến phản ánh, kiến nghị có liên quan đến việc xét công nhận, xét tặng phải được Hội đồng cấp cơ sở xem xét, kết luận cụ thể và báo cáo trung thực với UBND huyện.

#### **Chương IV**

### **QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ**

#### **Điều 11. Quyền lợi, nghĩa vụ làng nghề, làng nghề truyền thống**

1. Quyền lợi làng nghề, làng nghề truyền thống được công nhận

a) Được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy chứng nhận danh hiệu làng nghề, làng nghề truyền thống kèm theo tiền thưởng trị giá 15,5 lần mức lương tối thiểu chung (tương đương với danh hiệu Cờ thi đua cấp tỉnh được quy định tại Nghị định số 42/2010/NĐ-CP, ngày 15/4/2010 của Chính phủ).

b) Được hưởng các chế độ ưu đãi về khuyến công, phát triển nghề và làng nghề của tỉnh, các chính sách hiện hành của Nhà nước.

c) Những làng nghề, làng nghề truyền thống có nhiều thành tích trong việc phát triển nghề góp phần phát triển kinh tế - xã hội chung của làng, nâng cao đời sống nhân dân được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng.

2. Nghĩa vụ làng nghề, làng nghề truyền thống được công nhận

a) Tuyên truyền vận động nhân dân trong làng hăng hái xây dựng phát triển nghề, làng nghề.

b) Khuyến khích, động viên nghệ nhân, thợ giỏi, các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trong làng tích cực tham gia đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh, góp phần xây dựng kinh tế địa phương phát triển, hoàn thành tốt các nghĩa vụ đối với nhà nước.

c) Xây dựng và phát triển làng nghề gắn với xây dựng làng, xã văn hoá và các phong trào xã hội khác.

d) Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

e) Thường xuyên nghiên cứu cải tiến thiết bị, công nghệ sản xuất, đa dạng hoá và nâng cao chất lượng, đảm bảo vệ sinh an toàn sản phẩm của làng nghề.

g) Đảm bảo vệ sinh môi trường, duy trì sự phát triển ổn định và bền vững.

h) Chấp hành chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng và 1 năm, gửi cho Ủy ban nhân dân cấp xã, vào trước ngày 10 tháng 6 và ngày 10 tháng 12 hàng năm (theo Biểu 1a, 1b).

#### **Điều 12. Quyền lợi, nghĩa vụ của nghệ nhân, thợ giỏi, người có công đưa nghề vào phát triển ở nông thôn sau khi được công nhận**

1. Quyền lợi đối với nghệ nhân

a) Được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cấp bằng chứng nhận danh hiệu nghệ nhân kèm theo tiền thưởng trị giá 3,0 lần mức lương tối thiểu chung (tương đương với danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh được quy định tại Nghị định số 42/2010/NĐ-CP, ngày 15/4/2010 của Chính phủ).

b) Được xét tham gia các hoạt động nghiên cứu thiết kế, cải tiến mẫu mã, tạo dáng sản phẩm, đổi mới công nghệ để nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành, đa dạng hoá sản phẩm.



c) Được Nhà nước bảo hộ quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ đối với những sản phẩm làm ra theo pháp luật về sở hữu trí tuệ.

d) Được mời tham gia các cuộc thi sáng tạo kiểu dáng theo chuyên ngành được tổ chức.

e) Được tổ chức truyền nghề, dạy nghề theo quy định của pháp luật.

g) Được đề nghị Hội đồng cấp Trung ương xét tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú khi hội đủ điều kiện.

## 2. Quyền lợi đối với thợ giỏi

a) Được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cấp bằng chứng nhận danh hiệu thợ giỏi kèm theo tiền thưởng trị giá 1,5 lần mức lương tối thiểu chung (tương đương với Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được quy định tại Nghị định số 42/2010/NĐ-CP, ngày 15/4/2010 của Chính phủ).

b) Được tổ chức truyền nghề, dạy nghề theo quy định của pháp luật.

c) Được mời tham gia các cuộc thi tay nghề, thợ giỏi do Trung ương, Tỉnh tổ chức.

d) Được đề nghị xét tặng danh hiệu nghệ nhân khi hội đủ điều kiện.

## 3. Quyền lợi đối với người có công đưa nghề vào phát triển ở nông thôn tỉnh Bắc Giang

Được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cấp bằng chứng nhận người có công đưa nghề vào phát triển ở nông thôn tỉnh Bắc Giang kèm theo tiền thưởng trị giá 3,0 lần mức lương tối thiểu chung (tương đương với danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh được quy định tại Nghị định số 42/2010/NĐ-CP, ngày 15/4/2010 của Chính phủ).

## 4. Nghĩa vụ của nghệ nhân, thợ giỏi, người có công đưa nghề vào phát triển ở nông thôn tỉnh Bắc Giang

a) Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b) Tích cực truyền nghề, dạy nghề, đưa nghề vào phát triển ở nông thôn tỉnh Bắc Giang.

c) Tích cực nghiên cứu, sáng tác, thiết kế, cải tiến mẫu mã, tạo dáng, nâng cao chất lượng, giá trị, đa dạng hoá sản phẩm.

## **Điều 13. Kinh phí thực hiện**

1. Kinh phí in ấn giấy, bằng chứng nhận, làm khung, tiền thưởng cho làng nghề, làng nghề truyền thống, nghệ nhân, thợ giỏi, người có công đưa nghề vào phát triển ở nông thôn tỉnh Bắc Giang được sử dụng từ quỹ khen thưởng của tỉnh.

2. Ngoài mức tiền thưởng cho các làng nghề, nghệ nhân, thợ giỏi, người có công đưa nghề vào phát triển ở nông thôn được quy định tại Điều 11, Điều 12 Chương IV Quy chế này, sở chủ quản có thể huy động thêm các nguồn tài trợ, đóng góp của các nhà hảo tâm để tăng mức tiền thưởng cho tập thể, cá nhân theo quy định.

3. Kinh phí hoạt động của Hội đồng xét công nhận, xét tặng của các đơn vị hành chính nhà nước được sử dụng từ kinh phí hành chính sự nghiệp theo dự toán được giao hàng năm.

4. Các nội dung chi khác được sử dụng từ các nguồn kinh phí theo quy định hiện hành.

#### **Điều 14. Thu hồi danh hiệu**

1. Việc thu hồi danh hiệu làng nghề, làng nghề truyền thống được thực hiện theo khoản 7 mục II phần II của Thông tư số 116/2006/TT-BNN ngày 18/12/2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 66/2006/NĐ-CP ngày 07/7/2006 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn.

2. Người đã được tặng danh hiệu nghệ nhân, thợ giỏi, người có công đưa nghề vào phát triển ở nông thôn tỉnh Bắc Giang nếu không còn đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7 Quy chế này sẽ bị thu hồi bằng chứng nhận danh hiệu đã được cấp. Doanh nghiệp hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân huyện báo cáo sở chủ quản, sở chủ quản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định thu hồi danh hiệu.

### **Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 15. Trách nhiệm của các sở, cơ quan trực thuộc UBND tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã**

#### **1. Sở Công Thương**

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện quy chế này. Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức xét công nhận, xét tặng, trao giấy chứng nhận cho các làng nghề, làng nghề truyền thống; bằng chứng nhận cho nghệ nhân, thợ giỏi, người có công đưa nghề vào phát triển ở nông thôn.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hàng năm đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ làng nghề, làng nghề truyền thống, nghệ nhân, thợ giỏi, người có công đưa nghề vào phát triển ở nông thôn.

#### **2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

a) Tổ chức triển khai thực hiện quy chế này đối với những đối tượng thuộc ngành quản lý.

b) Phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện quy chế này.

#### **3. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn ngân sách phục vụ cho công tác xét công nhận, xét tặng và

quyền lợi, chế độ của các làng nghề, làng nghề truyền thống, nghệ nhân, thợ giỏi, người có công đưa nghề vào phát triển ở nông thôn.

4. Các sở, ban, ngành trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được phân công phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện tốt quy chế này.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Tuyên truyền, vận động nhân dân hăng hái tham gia xây dựng phát triển ngành nghề nông thôn, phối hợp thực hiện tốt quy chế này.

b) Báo cáo tình hình phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn gửi về Sở chủ quản trước ngày 15 tháng 6 và ngày 15 tháng 12 hàng năm.

6. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chỉ đạo các làng nghề, làng nghề truyền thống, nghệ nhân, thợ giỏi, người có công đưa nghề vào phát triển ở nông thôn chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b) Tổ chức Hội đồng xét tặng và hoàn thiện hồ sơ theo quy định gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Báo cáo tình hình phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 10 tháng 6 và ngày 10 tháng 12 hàng năm.

#### **Điều 16. Điều khoản thi hành**

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc các cơ quan, tổ chức, làng nghề, cá nhân phản ánh về Sở Công Thương để hướng dẫn giải quyết hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Bùi Văn Hạnh**